

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất và cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 tại kỳ họp thứ 10, Quốc Hội khoá XV thông qua phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2035;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất và cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh; Quy định cơ quan tiếp

nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng theo từng ngành, nghề, lĩnh vực tại địa phương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng: Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã, các phòng chuyên môn cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh

1. Cấp tỉnh

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng Sở, ngành cấp tỉnh phê duyệt hỗ trợ dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

- Sở, ngành chuyên môn cấp tỉnh là cơ quan quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo từng ngành nghề, lĩnh vực quản lý theo quy định chuyên ngành có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

2. Cấp xã

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng chuyên môn phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết theo chuỗi giá trị có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Các phòng chuyên môn cấp xã là cơ quan quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo từng ngành nghề, lĩnh vực quản lý theo quy định chuyên ngành có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

Điều 3. Quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng theo từng ngành, nghề, lĩnh vực tại địa phương

1. Quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị đối với dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo từng ngành, nghề, lĩnh vực tại địa phương;

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ

- Các Sở, ngành cấp tỉnh được giao nhiệm vụ thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo từng ngành nghề, lĩnh vực chuyên môn tiếp nhận hồ sơ đề nghị dự án đối với các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

- Các phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được giao nhiệm vụ thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo từng ngành nghề, lĩnh vực chuyên môn tiếp nhận hồ sơ đề nghị dự án đối với các dự án phát triển sản xuất liên kết theo

chuỗi giá trị có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

b) Cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết

Chủ trì liên kết xây dựng hồ sơ đề nghị dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 358/2026/NĐ-CP và gửi đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này bằng hình thức trực tiếp, hoặc trực tuyến hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến trung tâm dịch vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã tiếp nhận theo thẩm quyền.

2. Quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị đối với các dự án phát triển sản xuất của cộng đồng theo từng ngành, nghề, lĩnh vực tại địa phương;

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được giao nhiệm vụ thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo từng ngành nghề, lĩnh vực chuyên môn tiếp nhận hồ sơ đề nghị dự án đối với các dự án phát triển sản xuất của cộng đồng trên địa bàn quản lý.

b) Cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất của cộng đồng: Tổ, nhóm cộng đồng xây dựng hồ sơ đề nghị dự án và cử đại diện nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến, hoặc thông qua dịch vụ bưu chính, đến trung tâm dịch vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận theo thẩm quyền.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Thẩm quyền phê duyệt, cơ quan tiếp nhận, cách thức tiếp nhận, hồ sơ, thành phần hồ sơ đối với các dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 (bao gồm thời gian được kéo dài theo quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội), được tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025; Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Ban hành quy định mức chi ngân sách nhà nước, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Chương III Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết: Số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019, số 13/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022, số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023, số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu; Công văn số 3789/UBND- KTN ngày 20/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Căn cứ nhiệm vụ được giao thông báo kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và thẩm quyền được phân cấp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập hội đồng lựa chọn dự án, quyết định phê duyệt dự án (khi được ủy quyền) hoặc trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện dự án liên kết, dự án phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện.

- Tham mưu Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất của cộng đồng.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành định kỳ 6 tháng, hàng năm (hoặc khi có yêu cầu) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, được giao tại Quyết định này.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn tổ chức tiếp nhận hồ sơ và đánh giá hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị, hồ sơ đề xuất dự án phát triển sản xuất cộng đồng theo quy định; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các dự án.

- Báo cáo định kỳ hàng năm (hoặc khi có yêu cầu) kết quả thực hiện các dự án về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 25 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Các Sở, ngành liên quan: Căn cứ nhiệm vụ được giao thông báo kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập hội đồng lựa chọn dự án, quyết định phê duyệt dự án (khi được ủy quyền) hoặc trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo tình hình thực hiện hỗ trợ các dự án. Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư tăng cường tham gia các dự án liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất cộng đồng, tuyên truyền các chủ trương, Nghị quyết, Đề án sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng.... năm 2026.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài Chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**